

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Trúc Phương
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Huỳnh Phước Ông Đào Khel

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn N, sinh năm: 1974 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ). Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Ngô Thành V và mẹ tên Dương Thị L; vợ tên Lê Thị Xuân T, con có 02 người; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17 tháng 5 năm 2025 cho đến nay (có mặt).

2. Lê Mỹ T1, sinh ngày: 28/11/1997 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã N, thành phố Cần Thơ). Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Lê Văn L1 và tên mẹ Lâm Thị Sà K (chết); chồng tên Chu Văn L2, con có 01 người; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép

chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 06 năm 2020, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố S kết hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố S (nay là Công an thành phố C) tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn P2, số B, đường B, khóm C, phường F, thành phố S (nay là phường S, thành phố Cần Thơ), phát hiện tại phòng 102 gồm: Chung Tấn Q, Ngô Văn N, Lê Mỹ T1, Nguyễn Thanh V1, Trần Cát P, Tạ Thanh H và Lý C đang có hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên tiến hành bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Q, T1 và N. Qua kiểm tra lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ được trên bàn gỗ gần tivi trong phòng 01 bọc nylon màu trắng, một đầu có viên màu đỏ được đóng kín lại bên trong có chứa 01 viên nén màu tím hình đầu lâu và 01 bọc nylon màu trắng một đầu có viên màu xanh được đóng kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi vẫn là chất ma túy nên đã được niêm phong lại. Ngoài ra khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì phát hiện và thu giữ thêm được 01 bọc nylon màu trắng một đầu có viên màu xanh được đóng kín lại bên trong có chứa $\frac{1}{2}$ viên nén màu tím thu được dưới nền gạch gần bàn gỗ có hình tròn kế bên cửa kính trong phòng 102, nghi vẫn là chất ma túy nên đã được niêm phong lại.

Trong quá trình điều tra được biết: Vào khoảng 16 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2020, Q cùng với những người bạn gồm: Lê Mỹ T1, Ngô Văn N; Lý C và Tạ Thanh H và 02 người nam (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) đang hát Karaoke và uống bia tại khách sạn P2, đường H, phường F, thành phố S (nay là phường S, thành phố Cần Thơ), sau đó thì cả nhóm nghỉ uống bia, lúc này N là người trực tiếp tính tiền, sau khi tính tiền xong N rủ Q “Đi mua đồ chơi, nghe nhạc chút về” tức là mua ma túy về cùng nhau sử dụng, thì Q đồng ý, Q tiếp tục rủ T1 cùng đi và kêu T1 rủ thêm bạn đến khách sạn P2, tại số B, đường Đ, khóm C, phường F, thành phố S (nay là phường S, thành phố Cần Thơ). Trên đường đi đến khách sạn P2, Q điều khiển xe chở N, còn C thì điều khiển xe chở H, T1 thì rủ thêm Trần Cát P1 đến Phòng 102, khách sạn P2, còn Q điều khiển xe chở N đến khách sạn và thuê Phòng 102, sau khi thuê phòng xong thì N nói hết tiền rồi nên kêu Q chở N đi rút tiền, sau khi nghe N kêu thì Q điều khiển xe chở Q đi rút tiền, sau khi rút tiền xong thì cả hai đi về khách sạn P2, tại Cầu T của Khách Sạn thì N đã đưa cho Quân số tiền là 3.000.000 đồng để Q liên hệ mua ma túy để cả nhóm cùng nhau sử dụng, khi lên Phòng 102, lúc này Q kêu T1 đi ra phía ngoài phòng biết ai bán ma túy không?

Trình trả lời là biết và hỏi Q muốn mua thứ gì? Lúc này Q hỏi giá như thế nào? Cho nên T1 đã nhắn tin zalo cho một người có tên là H1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) giá bán ma túy như thế nào, sau khi hỏi H1 xong thì T1 nói với Q là 01 bịch Ketamine có giá 600.000 đồng: 01 viên thuốc lắc có giá 300.000 đồng, lúc này Q kêu T2 mua ma túy giùm cho mình 04 bịch ketamine và 03 viên thuốc lắc, với tổng số tiền là 3.300.000 đồng, sau đó Q đi vào trong Phòng 102 nói với N là đưa tiền thêm 500.000 đồng nữa mới đủ mua đồ (ma túy), sau khi nghe Q nói thì N đã lấy ra số tiền 500.000 đồng đưa cho Q, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì có 01 người thanh niên lạ mặt (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) đi vào Phòng 102 gặp trực tiếp Q và giao cho Q 01 bịch nylon bên trong có chứa 04 bịch ma túy Ketamine và 03 viên thuốc lắc, sau khi nhận ma túy xong thì Q đưa cho người này số tiền 3.500.000 đồng và nhận lại tiền còn dư là 200.000 đồng. Sau khi nhận ma túy xong Q đã lấy 03 bịch ma túy Ketamine để vào 01 cái đĩa hình chữ nhật bằng mica màu trắng và dùng thẻ nhựa màu trắng để cả ma túy ra cho nhuyền nhằm mục đích cho cả nhóm cùng nhau sử dụng, sau khi cả nhóm sử dụng ma túy được khoảng 15 thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 72/GĐMT-PC09, ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Phòng K1 Công an tỉnh S (nay là Công an thành phố C) kết luận: Mẫu viên nén màu tím được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,7815 gam, loại MDMA; Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2932 gam, loại Ketamine. Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy bị cấm theo qui định tại Nghị định số 73/2018, ngày 15/05/2018 của Chính Phủ tại số thứ tự 35 thuộc danh mục III của Nghị định.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV5 ngày 07/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Mỹ T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 11/CT-VKSKV5 ngày 07 tháng 11 năm 2025; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn N; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử

dùng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung hai tội từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng tại điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Mỹ T1; đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với bản án trước đó.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong bản án xét xử ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào ngày 02 tháng 6 năm 2020, sau khi ăn uống xong, bị cáo Ngô Văn N đưa cho Chung Tấn Q số tiền 3.500.000 đồng để Q mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, do Q không biết chỗ mua ma túy nên mới điện thoại cho bị cáo Lê Mỹ T1 và kêu T1 liên hệ để mua ma túy giúp cho Q thì T1 đồng ý, bị cáo T1 dùng điện thoại di động của mình để liên lạc và mua tổng cộng 04 bịch ma túy loại Ketamine và 03 viên ma túy thuốc lắc (MDMA), của một người tên H1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), với số tiền là 3.300.000 đồng, sau khi mua được ma túy Q đã sử dụng dụng cụ là 01 cái đĩa hình chữ nhật bằng mica màu trắng và dùng thẻ nhựa màu trắng để chà ma túy ra cho nhuyễn nhằm mục đích cho cả nhóm gồm: Chung Tấn Q, Ngô Văn N, Lê Mỹ T1, Nguyễn Thanh V1, Trần Cát P, Tạ Thanh H và Lý C cùng nhau sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện tại Phòng 102, khách sạn P2, tại số B, đường Đ, khóm C, phường F, thành phố S (nay là Phường S, thành phố Cần Thơ) có 01 bìch nylon màu trắng, một đầu có viền màu đỏ được đóng kín lại bên trong có chứa 01 viên nén màu tím hình đầu lâu và 01 bìch nylon màu trắng một đầu có viền màu xanh được đóng kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 bìch nylon màu trắng một đầu có viền màu xanh được đóng kín lại bên trong có chứa $\frac{1}{2}$ viên nén màu tím.

Qua giám định các chất này đều là ma túy có khối lượng 0,7815 gam loại MDMA và 0,2932 gam loại Ketamine, là các chất ma túy mà bị cáo Ngô Văn N, Lê Mỹ T1 và Chung Tấn Q đã mua nhằm mục đích tàng trữ và tổ chức để sử dụng ma túy.

[3] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo N là người đưa tiền cho Q, còn T1 là người trực tiếp mua ma túy. Khi khám xét Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ ma túy gồm 0,7815 gam loại MDMA và 0,2932 gam loại Ketamine nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi của các bị cáo đã gây ra.

Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Ngô Văn N và Lê Mỹ T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích trên, thấy rằng Cáo trạng số 11/CT-VKSKV5 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết, phân công vai trò chặt chẽ nên không mang tính tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò bị cáo Ngô Văn N là người cung cấp tiền và bị cáo Lê Mỹ T1 là người trực tiếp mua ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[6.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội các bị cáo Ngô Văn N và Lê Mỹ T1 chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Ngô Văn N có ông nội

là Ngô Thanh H2 và cậu là Trần Văn B là liệt sĩ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.3] Nhân thân: bị cáo Lê Mỹ T1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Cần Thơ) xét xử bằng bản án số 120/2020/HS-ST ngày 30/12/2020, về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo chưa chấp hành nên cần tổng hợp bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong bản án số 120/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[8] Đối với bị cáo Chung Tấn Q hiện nay đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tách vụ án và ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Q.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ trình bày quan điểm luận tội và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt, cần xét xử các bị cáo ở mức khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Mỹ T1.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Bị cáo Lê Mỹ T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Ngô Văn N: 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2025.

4. Xử phạt bị cáo Lê Mỹ T1 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ) xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo phải chấp hành hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Văn N và Lê Mỹ T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 5 – Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 5 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương